

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/6/1992.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân: 038192029801

2. Anh Lê Duy S, sinh ngày 13/9/1990.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân: 038090037535

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 120/2025 ngày 22 tháng 9 năm 2025, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc và luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H và anh S đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị H và anh S là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S đều thừa nhận vợ chồng không có con chung, nên miễn xét.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S thỏa thuận, chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy S về việc chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/26E, số 0001304 ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Hồng**